

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số giai
đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Văn bản số 350/HĐND-VP ngày 06/7/2021 của HĐND tỉnh về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Nghị quyết), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Hệ thống cộng tác viên dân số là đội ngũ làm công tác dân số tại cơ sở. Năm 2001, sau khi sáp nhập hai đơn vị là Ủy ban Chăm sóc và bảo vệ trẻ em với Ủy ban Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, hình thành hệ thống cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh với số lượng là 3.604 người và duy trì tới nay.

Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016 - 2020 quy định mức hỗ trợ cho cộng tác viên dân số là từ 150.000 - 200.000 đồng/người/tháng. Tuy nhiên mức hỗ trợ này còn rất thấp so với tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số dẫn đến đội ngũ này thường xuyên biến động.

Hiện nay, Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết số 141/2009/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 đã hết hiệu lực. Từ tháng 01 năm 2021 đến nay chưa có chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BYT quy định tiêu chuẩn nhiệm vụ của cộng tác viên dân số. Đây

là căn cứ pháp lý để tiếp tục duy trì hệ thống cộng tác viên dân số trong giai đoạn tiếp theo, do đó việc ban hành chính sách mới cho đội ngũ cộng tác viên là cần thiết và phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 496/QĐ-TTg phê duyệt Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp, căn cứ khoản 3 Mục III Điều 1: "*Triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ của cộng tác viên dân số với công tác gia đình, bảo vệ trẻ em*". Đây là căn cứ pháp lý để xây dựng chính sách hỗ trợ thêm cho cộng tác viên dân số hoạt động kiêm nhiệm thêm công tác gia đình và trẻ em.

Để có chế độ chính sách tiếp tục duy trì đội ngũ cộng tác viên dân số, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động cộng tác viên dân số trong giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là rất cần thiết.

2. Về số lượng cộng tác viên dân số

Số lượng cộng tác viên dân số hiện nay là 3.604 người, mỗi ấp khu phố trung bình có khoảng 04 cộng tác viên dân số. Nhiệm vụ của cộng tác viên dân số được quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Giai đoạn trước đây, cộng tác viên dân số chủ yếu làm nhiệm vụ quản lý địa bàn, tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các biện pháp tránh thai, kế hoạch hóa gia đình. Giai đoạn hiện nay, cộng tác viên dân số được giao thêm nhiều nhiệm vụ nhằm thực hiện các mục tiêu dân số trong tình hình mới như: nâng cao chất lượng dân số, thích ứng già hóa dân số, kiêm nhiệm thêm công tác gia đình và trẻ em (theo Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ).

Cộng tác viên dân số thực hiện nhiệm vụ theo địa bàn được phân công và có sự khác nhau theo đặc điểm vị trí địa lý và phân bố dân cư từng khu vực, trung bình mỗi cộng tác viên dân số hiện nay quản lý 209 hộ dân cư với khoảng 874 nhân khẩu. Tuy nhiên, do tốc độ gia tăng dân số của khu vực thành thị và nông thôn có sự chênh lệch lớn, hiện nay số hộ dân cư quản lý của cộng tác viên của từng địa bàn đang có chênh lệch rất lớn, trung bình 01 cộng tác viên ở khu vực nông thôn quản lý 167 hộ, trong khi 01 cộng tác viên ở khu vực thành thị quản lý 307 hộ (tại thành phố Biên Hòa trung bình là 375 hộ/cộng tác viên). Tốc độ dân số phát triển nhanh trong khi số lượng cộng tác viên dân số giữ nguyên trong một thời gian dài dẫn đến địa bàn quản lý của cộng tác viên dân số lớn hơn, cần có chính sách đãi ngộ thích hợp hơn cho đội ngũ này.

UBND tỉnh đề xuất giữ nguyên số lượng cộng tác viên dân số như hiện nay là 3.604 người. Việc giữ nguyên số lượng cộng tác viên và tăng mức hỗ trợ cho đội ngũ này đảm bảo việc duy trì ổn định hoạt động công tác dân số tuyến cơ sở. Tuy nhiên, sau khi chính sách hỗ trợ thù lao cộng tác viên dân số được thông qua, UBND tỉnh giao Sở Y tế căn cứ tình hình thực tế phân bổ lại số lượng cộng tác viên tại từng địa bàn, đảm bảo phù hợp với tính chất của từng địa bàn quản lý.

3. Về mức chi hỗ trợ cho cộng tác viên dân số

Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016 - 2020 quy định mức hỗ trợ cho cộng tác viên dân số là từ 150.000 - 200.000 đồng/người/tháng. Tuy nhiên mức hỗ trợ này còn rất thấp so với tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số dẫn đến đội ngũ này thường xuyên biến động.

Tại Đồng Nai, mức thù lao hàng tháng đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thấp nhất cũng đã bằng 0,4 lần mức lương tối thiểu chung của Nhà nước (tương đương 596.000 đồng/tháng) quy định tại Nghị quyết số 127/2014/NQ-HĐND ngày 26/9/2014 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thù lao hàng tháng và chế độ hỗ trợ đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Qua xem xét, đánh giá về số lượng, tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số, UBND tỉnh đề xuất mức tiền hỗ trợ thù lao cho cộng tác viên dân số như sau:

- Giai đoạn 2021 - 2025: 450.000 đồng/tháng/người.
- Giai đoạn 2025 - 2030: 550.000 đồng/tháng/người.

Cộng tác viên dân số kiêm nhiệm thêm công tác gia đình và trẻ em được hưởng mức hỗ trợ theo quy định hiện hành và được hỗ trợ thêm 150.000 đồng/tháng.

Mức chi này tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao cho cộng tác viên dân số, có tác động tích cực, động viên, khuyến khích đội ngũ cộng tác viên tham gia hoạt động, làm việc, cống hiến cho ngành, góp phần thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong công tác dân số; tạo thuận lợi trong việc dự toán nguồn ngân sách hàng năm của tỉnh do quy định rõ số tiền hỗ trợ, không bị ảnh hưởng do tác động của mức lương cơ sở đồng thời có chế độ hỗ trợ thêm trong trường hợp cộng tác viên dân số kiêm nhiệm thêm công tác gia đình, trẻ em.

(Đính kèm Phụ lục Dự toán kinh phí hỗ trợ công tác viên dân số giai đoạn 2021 - 2030)

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Có chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cộng tác viên dân số tuyến cơ sở nhằm ổn định tổ chức đội ngũ cộng tác viên dân số, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ về công tác dân số trong tình hình mới, Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng chính sách phải bám sát các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế, giải quyết vấn đề thiếu chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đề nghị xây dựng Nghị quyết:

Sở Y tế đã dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết gồm dự thảo đề cương Nghị quyết; dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết; dự thảo Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 141/2009/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2009 của HĐND tỉnh Đồng Nai về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

Ngày 07 tháng 06 năm 2021, Sở Y tế có Tờ trình số 4366/TTr-SYT trình UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, UBND tỉnh có Tờ trình số 7229/TTr-UBND trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 350/HĐND-VP ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết từ Điều 119 đến 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Y tế tham mưu dự thảo Nghị quyết.

Sở Y tế chuẩn bị dự thảo Nghị quyết và dự thảo tờ trình, gửi lấy ý kiến thống nhất của các bộ (có liên quan); các sở, ban ngành, đoàn thể, đơn vị (liên quan), các địa phương; thực hiện thủ tục đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (đảm bảo thời gian 30 ngày) để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Sở Y tế tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, điều chỉnh nội dung dự thảo tờ trình, Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số, Sở Y tế đã giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh lý, hoàn chỉnh hồ sơ nội dung dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục:

Nghị quyết gồm có 4 điều

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Mức tiền hỗ trợ
- Điều 4. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- a) Cộng tác viên dân số.
- b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách dân số trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mức tiền hỗ trợ

- a) Giai đoạn 2021 - 2025: 450.000 đồng/tháng/người.
- b) Giai đoạn 2025 - 2030: 550.000 đồng/tháng/người.

Cộng tác viên dân số kiêm nhiệm thêm công tác gia đình và trẻ em được hưởng mức hỗ trợ theo quy định hiện hành và được hỗ trợ thêm 150.000 đồng/tháng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Dính kèm:

1. Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Báo cáo số/BC-SYT ngày của Sở Y tế về tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết.

3. Báo cáo thẩm định số/BC-STP ngày của Sở Tư pháp.

4. Báo cáo/BC-SYT ngày..... về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

5. Bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương về dự thảo Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở: Y tế; Tư pháp; Tài chính; Nội vụ;
- Chánh; các PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH